

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính Phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2538/QĐ-BNN-VP ngày 06/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 123/TTr-SNN ngày 15/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp: thủ tục số 3, phần A; thủ tục số 1, 2 phần B Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH PHÚ THỌ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1553/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y					
1	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội trợ, triển lãm.	- 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch đối với động vật thủy sản, sản phẩm thủy sản xuất phát từ cơ sở chưa được công nhận ATDB hoặc chưa được giám sát dịch bệnh theo quy định hoặc từ cơ sở thu gom, kinh doanh thủy sản, sản phẩm thủy sản xuất phát từ vùng công bố dịch và các trường hợp khác khi có yêu cầu của chủ hàng. -01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Phú Thọ tại Số nhà 1590, đại lộ Hùng Vương, Gia Cẩm, TP Việt Trì, Phú Thọ hoặc tại Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện, thành, thị.	100.000đ/ lô hàng (ô tô)	- Luật Thú y; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản; - Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC, ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú

		hợp lệ đối với động vật thủy sản, sản phẩm xuất phát từ cơ sở ATDB hoặc được giám sát dịch bệnh.			y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.
--	--	--	--	--	---

B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Lĩnh vực Lâm nghiệp				
1	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - UBND tỉnh: 03 ngày - Sở NN&PTNT: 12 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555	Không	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
2	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ	Không	Thông tư 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản

		ĐT: 0210 2222 555		
--	--	-------------------	--	--